

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ MỸ HÀO
TỈNH HƯNG YÊN**

Bản án số: 20/2021/HS-ST

Ngày: 16/4/2021

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ MỸ HÀO - TỈNH HƯNG YÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Ngọc Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1/Bà: Nguyễn Thị Thìn.

2/Ông: Nguyễn Xuân Khải.

Thư ký phiên toà: Ông Lê Mạnh Hùng- Thư ký TAND Thị xã M H

Đại diện VKSND thị xã tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Yên - KSV.

Ngày 16 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở, Tòa án nhân dân Thị xã M H, tỉnh H Y xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2021/TLST-HS ngày 26/3/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST- HS ngày 02/4/2021 đối với:

* Bị cáo: **Nguyễn Văn Đ-** sinh năm 1985 Giới tính: Nam

HKTT: Thôn M H1, xã Ng L, huyện C Gi, tỉnh HD.

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do Chức vụ: Không Trình độ học vấn: 02/12

Họ và tên bố: Nguyễn Văn C(đã chết).

Họ và tên mẹ: Vũ Thị H, sinh năm 1950.

Vợ: Nguyễn Thị M(đã li hôn).

Bị cáo có 01 con sinh năm 2013.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 15/5/2015 bị Tòa án nhân dân huyện L T, tỉnh BN xử phạt 30 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Nhân thân:

- Ngày 13/4/2006 bị Công an huyện C Gi, tỉnh H D xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng đồ chơi nguy hiểm bị cấm và Cố ý gây thương tích.

-Ngày 27/02/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Đ Tr, tỉnh Q Nxử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”.

-Ngày 18/3/2011 bị Tòa án nhân dân Thành phố L S, tỉnh L S xử phạt 12 tháng tù về tội “Buôn lậu”.

-Ngày 27/8/2018 bị Tòa án nhân dân huyện C Gi, tỉnh HD quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/12/2020. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh HY.

Có mặt tại phiên tòa.

***Những người làm chứng:**

1/Anh:Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1993.

Trú tại: TDP L, phường BS, thị xã M H, tỉnh H Y.

2/Bà:Vũ Thị Ch, sinh năm 1954.

Trú tại: Tổ dân phố ThV, phường M Đ, thị xã M H, tỉnh H Y.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

3/Bà:Vũ Thị H, sinh năm 1950 (có mặt).

Trú tại: Thôn M H1, xã Ng L, huyện Cẩm Giang, tỉnh H D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại tổ dân phố Th V, phường M Đ, thị xã M H, tỉnh HY có một số đối tượng biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy. Khoảng 12 giờ 55 phút ngày 15/12/2020, tại địa điểm nêu trên, Công an thị xã M H phối hợp cùng Công an phường M Đ tiến hành kiểm tra thì phát hiện Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1985, Hộ khẩu thường trú: Thôn M H1, xã Ng L, huyện C Gi, tỉnh HD đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: Tại túi áo khoác bên trái phía trước của Đ 01 mảnh giấy dạng hình chữ nhật, loại giấy vệ sinh; 02 gói giấy nhỏ màu vàng bên trong đều chứa chất màu trắng dạng cục, bột (niêm phong ký hiệu M). Ngoài ra, còn quản lý của Đ 01 xe mô tô dán tem Wave anpha, sơn màu xanh, xe không gắn biển số, không có đăng ký; kiểm tra trong cốp xe không có tài sản gì. Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã M H tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đ tại:Thôn M H1, xã Ng L, huyện C Gi, tỉnh H D; kết quả không thu giữ tài liệu, đồ vật gì.

Tại bản thông báo kết luận giám định sơ bộ số: 11/MT-PC09 ngày 15/12/2020, Bản kết luận giám định số: 11/MT-PC09 ngày 18/12/2020 của Phòng

kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H Y kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ký hiệu M có tổng khối lượng là: 0,156gam, là ma túy loại Heroine. Hoàn lại 0,137gam Heroine trong niêm phong ký hiệu M. Mẫu hoàn lại được niêm phong giao cho Công an thị xã M H, tỉnh H Y quản lý. Các mẫu vật khác không hoàn lại.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn Đ đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như sau: Đ là người nghiện chất ma túy, trưa ngày 15/12/2020, Đ một mình điều khiển xe mô tô dán tem Wave anpha, sơn màu xanh, xe không gắn biển số đến khu vực bờ sông thuộc thị trấn KS, huyện B Gi, tỉnh HD mua của một người phụ nữ không rõ tên, tuổi và địa chỉ 02 gói ma túy Heroine với giá 200.000đồng. Sau khi mua được ma túy, Đ cất ma túy vào túi áo khoác phía trước bên trái rồi điều khiển xe mô tô về nhà sử dụng. Khi đi đến khu vực thuộc tổ dân phố Th V, phường M Đ, thị xã M H thì bị lực lượng Công an thị xã M H phối hợp cùng Công an phường M Đ kiểm tra, phát hiện và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Đối với 01 mảnh giấy dạng hình chữ nhật, loại giấy vệ sinh màu trắng có hai lớp bị vò nhăn thu giữ, quản lý của Đ. Đ khai dùng để gói 02 gói ma túy Heroine Cơ quan điều tra đã thu giữ.

Đối với chiếc xe mô tô dán tem Wave anpha, sơn màu xanh, xe không gắn biển số là do Đ mua, quá trình sử dụng Đ đánh mất giấy đăng ký xe mô tô còn biển số thì bị rơi. Tiến hành tra cứu chiếc xe có nhãn hiệu WANDA, số loại C100, số máy FMG-016287, số khung 023UM-00278, xe đăng ký biển số: 60S1-4124, chủ xe đăng ký mang tên Vũ Đình T, sinh năm 1983, ở Tổ 5, ấp Th S, xã Ph L, huyện T P, tỉnh Đ N. Quá trình xác minh không xác định chủ sở hữu Vũ Đình T ở địa chỉ nêu trên. Qua tra cứu chiếc xe không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Đến nay, Đ không có yêu cầu nhận lại chiếc xe nói trên.

Đối với việc Đ khai mua ma túy của một người phụ nữ không rõ tên, tuổi và địa chỉ tại khu vực bờ sông thuộc khu Hạ, thị trấn K S, huyện B Gi, tỉnh H D. Cơ quan cảnh sát điều tra thị xã M H đã thông báo đến Cơ quan cảnh sát điều tra huyện B Gi, tỉnh H D để giải quyết theo thẩm quyền.

Cáo trạng số: 22/CT-VKS-MH ngày 25/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Thị xã M H truy tố Nguyễn Văn Đ về tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã M H giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; khoản 1 điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù, thời gian tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 15/12/2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 46; điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 0,137gam Heroine hoàn lại sau giám định trong niêm phong ghi ký hiệu M;01 mảnh giấy dạng hình chữ nhật, kiểu giấy vệ sinh màu trắng, có 02 lớp bị vò nhăn.

Tịch thu, phát mại sung công quỹ Nhà nước chiếc xe mô tô có nhãn hiệu WANDA, số loại C100, số máy FMG-016287, số khung 023UM-00278, xe đăng ký biển số: 60S1-4124, chủ xe đăng ký mang tên Vũ Đình T, sinh năm 1983, ở Tổ 5, ấp Th S, xã Ph L, huyện T P, tỉnh Đ N là tài sản của bị cáo, bị cáo tự nguyện không nhận lại.

Về án phí: Áp dụng điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Đ không tranh luận, nhất trí với nội dung bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M H. Bị cáo đã nhận thức được hành vi cũng như việc làm của mình, bị cáo tự nguyện thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về gia đình và hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1/ *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an thị xã M H và điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã M H và kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2/ *Về nội dung vụ án:* Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo tỏ ra ăn năn hối hận và thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, những người làm chứng; Biên bản kiểm tra; Kết luận giám định cùng các vật chứng mà Cơ quan điều tra đã thu giữ. Như vậy có đủ cơ sở khẳng định: Do là người nghiện chất ma túy, trưa ngày 15/12/2020, bị cáo một mình điều khiển xe mô tô đến khu vực bờ sông thuộc thị trấn K S, huyện B Gi, tỉnh H D mua của một người phụ nữ không rõ tên, tuổi và địa chỉ 02 gói ma túy Heroine với giá 200.000đồng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo cất ma túy vào túi áo khoác phía trước bên trái rồi điều khiển xe mô tô về nhà sử dụng. Khi đi đến khu vực thuộc tổ dân phố Th V, phường M Đ, thị xã M H thì bị lực lượng Công an thị xã M H phối hợp cùng Công an phường M Đ kiểm tra, phát hiện và thu giữ vật chứng là 02 gói ma túy Heroine có tổng khối lượng: 0,156gam. Hành vi phạm tội của bị cáo được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân Thị xã M H truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo tàng trữ mặt hàng Nhà nước cấm lưu hành trên thị trường. Hành vi của bị cáo trực tiếp tiếp tay cho việc mua, bán mặt hàng cấm. Việc sử dụng ma túy là rất nguy hiểm cho sức khỏe và là nguyên nhân dẫn đến lây lan căn bệnh thế kỷ HIV - AIDS. Đối tượng là tầng lớp thanh, thiếu niên là nguồn lao động chính trong xã hội, gây băng hoại đạo đức xã hội, làm giảm sức lao động và là nguyên nhân nảy sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Khi cân nhắc hình phạt đối với bị cáo, hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức độ nghiêm trọng do hành vi phạm tội của bị cáo để ra một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và có tính giáo dục, phòng ngừa chung.

3/*Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và hướng xử lý đối với bị cáo:*.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối hận và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngày 15/5/2015 bị Tòa án nhân dân huyện L T, tỉnh B N xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính nhưng hình phạt bổ sung bị cáo chưa thi hành nên bị cáo chưa được xóa án tích. Do vậy lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo phải chịu qui định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 điều 51 nhưng phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Bản thân bị cáo có nhân thân rất xấu, nhiều lần bị Tòa án các địa phương khác nhau xét xử và tuyên phạt hình phạt với nhiều tội danh khác nhau đồng thời nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính. Không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội mà bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo rất nguy hiểm trực tiếp tiếp tay cho hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Vì vậy, khi cân nhắc hình phạt đối với bị cáo, hội đồng xét xử nhận thấy cần bắt bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định theo như nội dung đề nghị tại bản luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là phù hợp và mới có tác dụng, cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

4/ *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng. Vì vậy HĐXX xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

5/ *Về vật chứng*: Đối với 0,137gam Heroine trong niêm phong ký hiệu M hoàn lại sau giám định; 01 mảnh giấy dạng hình chữ nhật, kiểu giấy vệ sinh màu trắng, có 02 lớp bị vò nhăn. Đây là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu WANDA, số loại C100, số máy FMG-016287, số khung 023UM-00278, xe đăng ký biển số: 60S1-4124, chủ xe đăng ký mang tên Vũ Đình T, sinh năm 1983, ở Tổ 5, ấp Th S, xã Ph L, huyện T P, tỉnh Đ N. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được anh Nguyễn Văn T đang ở đâu? Bị cáo xác định đây là tài sản của cá nhân bị cáo đã sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy về sử dụng, bị cáo tự nguyện không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; khoản 1 điều 38 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ 02 (hai) năm tù. Thời gian tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 15/12/2020.

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

4. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 46; điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 0,137gam Heroine trong niêm phong ký hiệu M hoàn lại sau giám định; 01 mảnh giấy dạng hình chữ nhật, kiểu giấy vệ sinh màu trắng, có 02 lớp bị vò nhăn.

Tịch thu, phát mại sung công quỹ Nhà nước chiếc xe mô tô nhãn hiệu WANDA, số loại C100, số máy FMG-016287, số khung 023UM-00278, xe đăng ký biển số: 60S1-4124.

(Có đặc điểm như quyết định chuyển vật chứng).

5. Về án phí: Áp dụng điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh

- VKS Thị xã + VKSND tỉnh H Y;

- Công an + Chi cục THADS thị xã;

- Người tham gia tố tụng.

- Lưu

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Lâm